

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

– Việc thành lập: Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4 tiền thân là Xí nghiệp sản xuất kinh doanh vật tư thiết bị xây dựng Thanh Hoá được thành lập theo Quyết định số 1436/TC-UBTH ngày 21 tháng 11 năm 1992 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá, được đổi tên thành Công ty vật tư thiết bị vật liệu xây dựng tại Quyết định số 623/TC-UBTH ngày 16 tháng 5 năm 1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá, và được tiếp nhận làm doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (nay là Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị), đổi tên thành Công ty Đầu tư xây dựng phát triển đô thị số 4 tại Quyết định số 980/QĐ – BXD ngày 14 tháng 7 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

+ Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần: Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4 theo Quyết định số 1193/QĐ- BXD ngày 23 tháng 07 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ xây dựng và chính thức đi vào hoạt động kinh doanh theo mô hình Công ty cổ phần Nhà nước chi phối về vốn từ ngày 01 tháng 10 năm 2004, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 2800576533, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 08 năm 2004 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp, thay đổi lần thứ 1 ngày 15/07/2005, thay đổi lần thứ 2 ngày 21/06/2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 03/12/2007, thay đổi lần thứ 4 ngày 27/07/2009, thay đổi lần thứ 5 ngày 01/09/2009; thay đổi lần thứ 6 ngày 18/5/2010; thay đổi lần thứ 7 ngày 23/12/2010; thay đổi lần 8 ngày 13/06/2012; thay đổi lần 9 ngày 09/06/2014; vốn điều là 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng), tương đương với 15.000.000 cổ phần, trong đó: vốn Nhà nước: 7.650.000 cổ phần, chiếm 51% vốn cổ đông: 7.350.000 cổ phần, chiếm 49%

+ Niêm yết: Công ty là Công ty đại chúng, đã đăng ký giao dịch trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (Sàn UPCOM) kể từ ngày 29/01/2016.

2. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh chính:

Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng trong các khu đô thị và khu công nghiệp; thi công kè đê, xây dựng cầu cảng; thi công lắp hệ thống cấp thoát nước và môi trường, nạo vét sông ngòi, kênh mương; Thi công các công trình vườn hoa thảm cỏ; thi công lắp đặt thiết bị công trình; thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy, lắp đặt điều hoà, thang máy, hệ thống camera quan sát, hệ thống báo động chống đột nhập, hệ thống mạng máy tính, điện thoại, chống sét, chống mối.

Lập, quản lý các dự án đầu tư xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, đầu tư kinh doanh phát triển nhà, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; Trang trí nội thất, ngoại thất các công trình xây dựng.

Sản xuất, kinh doanh vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng; sản xuất bê tông tươi thương phẩm; Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng, công nghệ xây dựng và tư vấn đầu tư xây dựng. Sản xuất kinh doanh cấu kiện bê tông đúc sẵn.

Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh dịch vụ bất động sản gồm: Môi giới bất động sản, định giá bất động sản, tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, đấu giá bất động sản, quản lý bất động sản và sàn giao dịch bất động sản.

Tư vấn thiết kế kiến trúc, quy hoạch, thiết kế giao thông; Tư vấn giám sát công trình: Giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, công nghiệp và dân dụng.

Quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hệ thống cấp, thoát nước, chiếu sáng công cộng trong khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch.

Cung cấp, quản lý dịch vụ nhà ở cao tầng: Giữ gìn vệ sinh, trật tự, trông giữ xe đạp, xe máy, vận hành bảo trì thang máy, sửa chữa, duy tu, cải tạo công trình, quản lý khu công cộng trong nhà chung cư, khai thác dịch vụ kiốt.

Dịch vụ vệ sinh môi trường: Quản lý, chăm sóc vườn hoa, thảm cỏ công viên cây xanh, cây xanh đường phố, sản xuất và cung ứng giống cây, cây cảnh.

Quản lý, khai thác dịch vụ thể thao: tennis, cầu lông, bóng bàn, bida, bể bơi.

Khai thác các dịch vụ đô thị: sân bãi đỗ xe, trông giữ ô tô, xe máy.

+ Tình hình hoạt động: Năm 2015 Công ty đã đạt được một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sau:

Tổng vốn đầu tư thực hiện 139,190 tỷ đồng, bằng 107% kế hoạch năm; Tổng giá trị SXKD thực hiện 419,544 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch năm; Doanh thu thực hiện 275,0 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế 7,843 tỷ đồng, đạt 65,4% kế hoạch năm; Đảm bảo việc làm cho người lao động (bình quân 1.042 người) với mức thu nhập bình quân là 4,5 triệu đồng/người/tháng, đạt 100% kế hoạch năm.

3. Định hướng phát triển:

3.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Đặt mục tiêu chất lượng lên hàng đầu, lấy hiệu quả kinh tế làm nền tảng cho sự phát triển bền vững, huy động vốn và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, phát huy các mặt hàng truyền thống là sản phẩm xây dựng, đẩy mạnh lĩnh vực đầu tư, phần đầu năm 2015 đầu tư là lĩnh vực kinh doanh chính, tăng trưởng ổn định từ 8-10%/năm. mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh khác, ổn định việc làm cho người lao động, tạo điều kiện để cổ đông và người lao động thực sự làm chủ doanh nghiệp, tăng lợi nhuận, tăng cổ tức, hoàn thành nghĩa vụ, đóng góp ngày càng nhiều cho Ngân sách Nhà nước.

3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016:

Năm 2016, Công ty phấn đấu đạt Giá trị đầu tư 146 tỷ đồng, Giá trị sản xuất kinh doanh 442 tỷ đồng, Doanh thu 240 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế 8,86 tỷ đồng, Thu nhập bình quân $\geq 4,5$ triệu đồng/người/ tháng, Vốn chủ sở hữu $\geq 246,37$ tỷ đồng, Chi trả cổ tức $\geq 4\%$ /năm.

Xác định rõ tình hình chung về kinh tế thị trường năm 2016 và những năm tiếp theo vẫn tiếp tục khó khăn, đặc biệt là lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động

sản,... trên cơ sở đó Công ty sẽ bám sát Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng thành viên, sự chỉ đạo điều hành của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty và định hướng phát triển của Công ty giai đoạn từ năm 2015 - 2020 và các năm tiếp theo, do đó Công ty sẽ tập trung đầu tư phát triển các dự án hiện có; tập trung tìm kiếm công trình, tổ chức tham gia đấu thầu các công trình xây lắp có nguồn vốn rõ ràng, tiếp tục thực hiện đề án nâng cao năng lực xây lắp; phấn đấu mức tăng trưởng từ 10%/năm trở lên so với năm 2015. Cụ thể:

a) Đối với lĩnh vực đầu tư phát triển.

Năm 2015, giá trị đầu tư phát triển các dự án đạt 139,19 tỷ đồng, bằng 107% kế hoạch năm; với quan điểm đầu tư gắn với kinh doanh, đảm bảo an toàn nguồn vốn đầu tư; do đó ngoài việc tiếp tục triển khai đầu tư và kinh doanh các dự án đang còn tồn tại, Công ty đang tập trung triển khai các dự án. Cụ thể:

- *Dự án Khu chung cư cao tầng phường Phú Sơn:* Hoàn thành công tác thi công, triển khai kinh doanh đạt trên 70% và bàn giao căn hộ cho khách hàng khối nhà H2; đang triển khai thi công bê tông cột tầng 5 khối nhà H1, tiến độ thi công đảm bảo kế hoạch đề ra.

- *Dự án Khu đô thị sinh thái hai bờ Sông Đơ:* Đang tập trung triển khai thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, san nền, trồng cây xanh, cấp nước, điện chiếu sáng, khuôn viên cây xanh) thuộc phân kỳ 1 và phần móng khu nhà ở thấp tầng TM02, LK4 dọc tuyến quốc lộ 47. Tiếp tục phối hợp với Hội đồng GPMB thị xã Sầm Sơn kiểm kê, chi trả GPMB phân kỳ III; tuy nhiên tiến độ triển khai các công việc còn chậm so với kế hoạch.

- *Dự án Khu chung cư thu nhập thấp C5 phường Đông Vệ:* Đang triển khai thi công bê tông dầm sàn tầng 6, tiến độ thi công đảm bảo kế hoạch đề ra.

- *Dự án Khu B - Khu Công nghiệp Bim Sơn:* Đang triển khai thi công san nền giai đoạn 2; tập trung các điều kiện liên quan để thanh toán tiền thuê đất đợt 4 theo hợp đồng của Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển. Việc kêu gọi xúc tiến các doanh nghiệp đầu tư vào KCN còn gặp nhiều khó khăn.

- *Dự án khu nhà ở cán bộ chiến sỹ công an tỉnh Thanh Hóa:* Phối hợp với Công an tỉnh Thanh Hóa đã hoàn thành công tác quy hoạch, phương án kiến trúc và ký hợp đồng hợp tác đầu tư dự án, đang triển khai công tác thiết kế cơ sở.

- *Dự án Khu biệt thự Tây đường Nguyễn Đức Cảnh và dự án Khu dân cư khu phố 6 - Bim Sơn:* Hoàn chỉnh công tác điều chỉnh quy hoạch cục bộ và các thủ tục liên quan đến công tác kinh doanh từ xây thô sang bán nền, đang triển khai công tác làm sô đồ để bàn giao cho khách hàng.

b) Đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

Tổng giá trị SXKD năm 2015 đạt 419,544 tỷ đồng (tương đương 101% kế hoạch năm) công tác triển khai thi công các công trình, dự án còn chậm, chưa đạt yêu cầu kế hoạch đề ra, cụ thể:

*** Về hoạt động xây lắp:**

- *Công tác thi công:* Hoàn chỉnh công tác thi công và bàn giao đưa vào sử dụng cho chủ đầu tư gói thầu mở rộng QL1 đoạn qua tỉnh Quảng Trị, khối nhà H2 dự án chung cư cao tầng phường Phú Sơn, công trình Trụ sở Chi nhánh Ngân

hàng Công Thương Thanh Hóa, công trình Trang trại bò sữa Như Thanh theo kế hoạch. Tổ chức khởi công và đang tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án, như: công trình Khu nhà ở cán bộ Đường sắt Nha Trang, khối nhà H1 dự án chung cư cao tầng phường Phú Sơn, dự án khu đô thị sinh thái Sông Đơ, dự án Khu chung cư thu nhập thấp lô C5 phường Đông Vệ,... với tổng giá trị xây lắp năm 2015 đạt 277,1 tỷ đồng, tương đương 107% kế hoạch năm.

- *Công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn:* Công tác thanh quyết toán các công trình hầu hết đã giải quyết xong; tuy nhiên còn một số công trình, gói thầu chưa thanh quyết toán dứt điểm được, như: Công trình đền thờ Hàm Rồng, các gói thầu thuộc dự án vịnh Lôi B,... hiện tại Công ty đang tập trung cùng với các chủ đầu tư để thống nhất biện pháp tháo gỡ.

- *Công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm:* Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm trong năm 2015 chưa đạt kế hoạch đề ra (trúng thầu được 01 công trình khu nhà ở cán bộ đường sắt Nha Trang giá trị trên 100 tỷ đồng).

*** Về hoạt động kinh doanh nhà và hạ tầng:**

Mặc dù giai đoạn cuối năm công tác kinh doanh các dự án có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt là dự án chung cư cao tầng Phú Sơn, nhưng công tác kinh doanh nhà và hạ tầng năm 2015 chưa đạt yêu cầu kế hoạch đề ra; số lượng sản phẩm bất động sản tồn đọng chưa kinh doanh còn nhiều (như dự án Biệt thự Tây Nguyễn Đức Cảnh) làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.

*** Về hoạt động sản xuất, kinh doanh vật tư, thiết bị, VLXD:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh vật tư, thiết bị, VLXD đến nay đã có nhiều chuyển biến so với cùng kỳ năm 2014; ngoài lĩnh vực bê tông thương phẩm, cho thuê thiết bị, giàn giáo cốppha; đang tập trung triển khai công tác sản xuất bê tông ống công lý tâm, các cấu kiện bê tông đúc sẵn và gạch block để phục vụ các dự án, công trình của Công ty, do đó đã đảm bảo được nguồn công việc cho Xí nghiệp Bê tông; tuy nhiên vẫn chưa phát huy tốt khả năng kinh doanh các sản phẩm ra bên ngoài thị trường.

*** Về hoạt động Dịch vụ đô thị:**

Hoạt động quản lý dịch vụ nhà chung cư luôn ổn định và đi vào nề nếp, đảm bảo được việc làm, thu nhập cho CBCNV trong đơn vị, góp phần nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty, tạo được lòng tin đối với khách hàng và chính quyền địa phương. Hiện tại Xí nghiệp Dịch vụ đô thị vẫn đang triển khai tốt công tác duy trì, chăm sóc cây xanh dự án khu đô thị mới Đông Sơn và dự án khu đô thị sinh thái hai bờ Sông Đơ theo kế hoạch.

*** Về hoạt động tư vấn:**

Hoạt động tư vấn, thiết kế, giám sát năm 2015 cơ bản ổn định và có hiệu quả; đã mở rộng công tác tìm kiếm việc làm ra bên ngoài; triển khai ký kết được nhiều hợp đồng kinh tế về tư vấn thiết kế, giám sát, thí nghiệm vật liệu,... đảm bảo được việc làm, thu nhập cho CBCNV trong đơn vị.

c) Đối với lĩnh vực tài chính.

+ Tập trung đấu mối với các Ngân hàng để vay vốn triển khai thi công các công trình, dự án, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh; đã vay được vốn của Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Hà Thành để thi công dự án khu chung cư

thu nhập thấp C5 phường Đông Vệ; hoàn thành công tác thoái vốn đầu tư dự án khu dân cư 49C Lê Quang Kim theo đúng kế hoạch; thanh quyết toán, thu hồi vốn hầu hết các công trình, gói thầu còn tồn đọng.

- Duy trì, phát huy tính lành mạnh, kịp thời, chính xác, trung thực, khách quan lĩnh vực tài chính, đảm bảo cơ cấu tài chính hợp lý cho sự phát triển bền vững của đơn vị;

+ Theo dõi, đôn đốc công tác thanh quyết toán và thu hồi vốn, công nợ tồn đọng các công trình, dự án; không ngừng mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng, ngân hàng, ... để huy động vốn đảm bảo đầu tư cho hoạt động SXKD của Công ty.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của các đơn vị trực thuộc để không ngừng nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ của Công ty và các đơn vị thành viên.

+ Thực hiện tốt chương trình tiết kiệm chống lãng phí nhằm tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 của Chính phủ và Chỉ thị của Thủ tướng chính phủ.

3.3. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

a) Về mục tiêu, phương hướng.

Xác định mục tiêu, phương hướng của Công ty trong giai đoạn 2016-2020 là đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh song song cả 3 nhóm ngành nghề, lĩnh vực chính của Công ty:

- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp; phấn đấu mức tăng trưởng từ 8-10%/năm so với giai đoạn 2011-2015.

- Đầu tư, phát triển kinh doanh nhà ở, bất động sản các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế; trong đó đặc biệt chú trọng đến đầu tư phát triển dự án khu đô thị, dự án nhà xã hội; phấn đấu mức tăng trưởng từ 8-10%/năm so với giai đoạn 2011-2015.

- Dịch vụ quản lý chung cư, khu đô thị, khu công nghiệp, tư vấn thiết kế, sản xuất kinh doanh sản phẩm xây dựng; phấn đấu mức tăng trưởng từ 6-8%/năm so với giai đoạn 2011-2015.

b) Nhiệm vụ chủ yếu.

Để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020 chúng ta phải thực hiện tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho cán bộ. Xây dựng và thực hiện tốt chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn cán bộ quản trị và CNKT lành nghề; thực hiện tốt công tác quy hoạch, gắn với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm đáp ứng tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án theo kế hoạch. Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đầu tư trang thiết bị, công nghệ sản xuất, nhằm nâng cao năng lực, chất lượng thi công xây lắp, rút ngắn thời gian thi công, giảm chi phí giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh

doanh. Tập trung tìm kiếm công việc trong lĩnh vực xây lắp (tổ chức tham gia đấu thầu); nhằm đảm bảo việc làm, thu nhập cho CBCNV và người lao động trong toàn đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác đầu tư kinh doanh phát triển các dự án hiện có, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và thu hồi vốn nhanh, phù hợp với điều kiện thị trường và nhu cầu xã hội; trong đó công tác đầu tư phát triển các dự án khu đô thị, dự án nhà ở xã hội được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn này; nghiên cứu các giải pháp để kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp. Tiếp tục nghiên cứu các dự án có quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn trung tâm các huyện, thị xã trong tỉnh Thanh Hóa và các vùng kinh tế trọng điểm.

- Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, đầu tư máy móc, thiết bị, đẩy mạnh công tác sản xuất bê tông ống công ly tâm, các cấu kiện bê tông đúc sẵn và gạch tự chèn,... để phục vụ thi công các dự án, công trình của Công ty và trên địa bàn; tăng cường công tác tiếp thị để kinh doanh bê tông thương phẩm, máy móc thiết bị thi công ra bên ngoài thị trường; rà soát tốt các chi phí, nguồn nguyên nhiên liệu đầu vào để giảm giá thành sản phẩm, tạo đủ nguồn công việc cho CBCNV đơn vị, đảm bảo hoạt động SXKD đạt hiệu quả.

- Mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng, ngân hàng,... để huy động vốn đảm bảo cho hoạt động SXKD của Công ty. Xây dựng kế hoạch, lộ trình để thực hiện việc đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty lên sàn chứng khoán chậm nhất vào năm 2018. Tiếp tục quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiết giảm chi tiêu, đảm bảo hợp lý, tiết kiệm, tiết giảm từ 4% - 7% chi phí.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

1. Những nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (Lợi nhuận, tình hình tài chính của Công ty năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015): Hợp nhất.

- Lợi nhuận thực hiện trước thuế thu nhập doanh nghiệp là: 8,777 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là: 6,633 tỷ đồng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (Tình hình tài chính và lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch): Báo cáo hợp nhất.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2015	TH 2015	TH/KH
I	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	TRIỆU ĐỒNG	130.000	139.190	107,07%
II	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	TRIỆU ĐỒNG	417.000	419.544	100,61%
1	Giá trị xây lắp	Triệu đồng	253.300	236.463	93,35%
2	Giá trị kinh doanh	Triệu đồng	163.700	183.081	111,84%
	<i>Trong đó:</i>				
	- Kinh doanh nhà & bất động sản	Triệu đồng	130.000	146.870	112,98%
	- Kinh doanh vật liệu	Triệu đồng	25.000	27.831	111,32%
	- Kinh doanh dịch vụ	Triệu đồng	2.700	2.700	100,00%
	- Tư vấn	Triệu đồng	6.000	5.680	94,67%
III	TỔNG DOANH THU	TRIỆU ĐỒNG	275.000	195.090	70,94%
	- Xây lắp	Triệu đồng	150.000	114.346	76,23%
	- Kinh doanh nhà & bất động sản	Triệu đồng	94.363	67.777	71,83%

	- Kinh doanh vật liệu	Triệu đồng	22.727	6.339	27,89%
	- Kinh doanh dịch vụ + tư vấn TK	Triệu đồng	7.910	6.628	83,79%
IV	TỔNG SỐ NỢ NSNN	TRIỆU ĐỒNG	17.000	10.393	61,14%
V	LAO ĐỘNG				
	Lao động bình quân cả năm	Người	1.042	888	85,2%
	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	4,50	4,50	100%!
VI	KHẤU HAO TSCĐ, TBTC	TRIỆU ĐỒNG	4.000	3.160	79,00%
VII	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	TRIỆU ĐỒNG	12.000	8.777	73,14%
VIII	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRIỆU ĐỒNG	9.360	6.633	70,86%
	Trong đó: - LN Công ty mẹ	Triệu đồng	8.580	6.119	71,32%
	- LN Công ty con	Triệu đồng	780	514	65,88%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

Năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát phương hướng, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên, chủ động lập phương án sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, cụ thể:

- Công ty đã triển khai tổ chức bộ máy quản lý phù hợp, phân công trách nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý cụ thể; mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu quản lý gọn nhẹ, trách nhiệm rõ ràng, kinh doanh hiệu quả.

- Công ty tập trung triển khai đầu tư 04 dự án: dự án Khu chung cư cao tầng Phú Sơn; dự án Khu đô thị sinh thái dọc hai bờ sông Đơ (phân kỳ 1); dự án Khu chung cư TNT lô C5; dự án Khu B - Khu công nghiệp Bim Sơn. Để phục vụ công tác đầu tư, Công ty đã đẩy mạnh công tác huy động vốn, chủ động các kênh huy động từ các tổ chức tín dụng và các cá nhân khác, đảm bảo đủ nguồn vốn để thực hiện.

- Công tác kinh doanh và thu hồi vốn các dự án đảm bảo kế hoạch đề ra; công tác hạch toán kế toán từ Công ty xuống đến các đơn vị trực thuộc đều được nâng cao, thực hiện chặt chẽ, có nề nếp, đúng nguyên tắc, đúng quy định, được các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan chức năng đánh giá cao. Đã tạo nguồn vốn thực hiện từng bước đề án mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh: Đầu tư thiết bị cơ sở sản xuất bê tông đúc sẵn, nghiên cứu một số sản phẩm cấu kiện mới phục vụ thi công, KD, thiết lập quỹ phát triển khoa học công nghệ.

- Năm 2015 Công ty bổ nhiệm 06 chức danh Trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc nhằm tăng cường và ổn định bộ máy quản lý; bổ sung cán bộ cho một số phòng, ban, đơn vị, xí nghiệp để thi công các công trình, dự án theo đề án nâng cao năng lực thi công xây lắp đã được Tổng công ty phê duyệt; tổ chức cho đi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ 24 lượt người.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả hệ thống quy chế quản lý nội bộ theo định hướng mới.

- Hàng tháng, quý đều duy trì tốt chế độ họp định kỳ kiểm điểm đánh giá những nội dung Nghị quyết kỳ trước, bàn bạc thảo luận đề ra Nghị quyết kỳ tới.

- Khi có những vấn đề lớn, đột xuất cần xử lý, Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp bất thường để kịp thời giải quyết.

- Duy trì và thực hiện có hiệu quả công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008.

- Thanh toán tiền lương, tiền thưởng cho cổ đông và người lao động kịp thời, chính xác và nghiêm túc.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Tập trung tối đa nguồn lực, khắc phục các khó khăn, tháo gỡ các rào cản để triển khai và hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016 và các năm tiếp theo.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình đã triển khai; tập trung quyết liệt công tác kinh doanh, thu hồi vốn các dự án; thanh quyết toán, thu hồi vốn dứt điểm các công trình còn tồn đọng, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hoàn chỉnh các thủ tục chuẩn bị đầu tư và các điều kiện liên quan để tổ chức khởi công các dự án, công trình theo kế hoạch.

- Hoàn thiện cơ chế pháp lý, quản lý, phương án kinh doanh đối với các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào dự án Khu B - Khu công nghiệp Bim Sơn.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện liên quan để tham gia đấu thầu các dự án theo kế hoạch và đấu thầu các công trình xây dựng nhằm đảm bảo việc làm, thu nhập cho CBCNV và người lao động trong toàn đơn vị.

- Rà soát, bổ sung, xây dựng, hoàn thiện toàn bộ các cơ sở pháp lý cần thiết để tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty; chú trọng kiểm soát rủi ro tài chính để kịp thời có biện pháp phòng ngừa, hạn chế, khắc phục và điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với tình hình thực tế.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty:

1. Báo cáo tình hình tài chính: Báo cáo hợp nhất.

- Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015, Ban giám đốc đã tiến hành triển khai thực hiện mục tiêu phương hướng đã định. Mặc dù dự đoán tình hình kinh tế trong năm 2015 vẫn còn khó khăn, chính phủ vẫn tiếp tục cắt giảm đầu tư công, thị trường BĐS vẫn còn trầm lắng, lãi suất vay vốn tuy có giảm nhưng còn ở mức cao, tuy nhiên điều kiện giải ngân lại thắt chặt, giá vật liệu luôn biến động phức tạp, nhưng với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, cùng với sự nỗ lực đoàn kết của toàn thể CBCNV trong Công ty, hoạt động SXKD của Công ty đã đạt được những kết quả thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

+ Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 của Công ty đã phản ánh một số chỉ tiêu về khả năng sinh lời và khả năng thanh toán như sau:

STT	CHỈ TIÊU	DVT	NĂM 2014	NĂM 2015	% SO SÁNH
1	Cơ cấu tài sản				
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	3,73%	4,42%	118,42%
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	96,27%	95,58%	99,29%
2	Cơ cấu nguồn vốn				

	- Nợ phải trả/VCSH	Lần	2,59	2,02	78,14%
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	72,13%	66,92%	92,77%
	- Vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	27,87%	33,08%	118,72%
3	Khả năng thanh toán				
	- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,515	1,840	121,44%
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,696	0,550	78,96%
4	Khả năng sinh lời				
	- Tỷ suất LN trước thuế / Tổng TS	%	0,31%	1,19%	378,09%
	- Tỷ suất LN sau thuế / DT thuần	%	0,70%	3,40%	487,68%
	- Tỷ suất LN sau thuế / vốn CSH	%	0,74%	2,72%	368,20%
	- Tỷ suất LN sau thuế / Vốn điều lệ	%	1,17%	4,42%	377,51%
	- Tỷ suất LN sau thuế / Tổng TS	%	0,21%	0,90%	437,13%

+ Phân tích hệ số phù hợp trong kinh doanh:

Năm 2015 trước tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn. Nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban Giám đốc nên tình hình tài chính của Công ty vẫn được đảm bảo, qua các chỉ số thanh toán, cơ cấu tài sản, nguồn vốn cho thấy tại thời điểm 31/12/2015 cơ cấu tài sản lưu động của Công ty lớn hơn tài sản cố định cụ thể: Trong năm 2015 Công ty đang tiếp tục triển khai một số dự án do Công ty làm chủ đầu tư nên đã ưu tiên đầu tư vốn cho tài sản lưu động. Đối với lĩnh vực kinh doanh của Công ty thì đầu tư vào tài sản lưu động khả năng thu hồi vốn nhanh và có hiệu quả hơn tài sản cố định. Việc thanh toán sớm các khoản nợ vay làm tỷ lệ nợ phải trả / tổng nguồn vốn giảm từ 72,12% năm 2014 xuống 66,92% năm 2015 (giảm 5,21%) và tỷ lệ nợ phải trả / vốn chủ sở hữu giảm từ 2,59 lần năm 2014 xuống 2,02 lần năm 2015 do trong năm 2015, Công ty đã kinh doanh và thu hồi vốn tốt nên đã thanh toán được các khoản nợ phải trả của các dự án. Khả năng thanh toán các khoản công nợ hiện thời của Công ty năm 2014 là 1,515 lần, năm 2015 tăng lên: 1,84 lần >1, tăng 21,44% so với năm 2014. Do công ty đã tích cực tìm mọi biện pháp kinh doanh, thu hồi nên khả năng thanh toán hiện thời năm 2015 tăng so với năm 2014.

Bên cạnh đó khả năng thanh toán nhanh của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 là 0,55 lần <1 thấp hơn tại thời điểm 31/12/2014, chứng tỏ Công ty đã cố gắng duy trì được một lượng tiền, các khoản tương đương tiền để thanh toán các khoản phải thanh toán nhanh, tuy nhiên trong quá trình thanh toán vẫn chưa đáp ứng kịp thời được tất cả các khoản thanh toán nhanh.

Để đạt kết quả SXKD như trên, HĐQT, Ban Giám đốc đã quán triệt và triển khai sâu rộng đến từng bộ phận Phòng, ban, tuyên truyền đến từng CBCNV trong Công ty chương trình tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 30/01/2012 của Thủ tướng chính phủ và Nghị quyết số 80/NQ-HUD ngày 12/12/2012 của Tổng công ty, kết quả cụ thể như sau: chi phí QLDN năm 2015 giảm 8% so với 2014, với tổng số tiền là 0,79 tỷ.

Qua các chỉ tiêu trên cho thấy năm 2015 là năm Công ty đã cố gắng nỗ lực để vượt qua khó khăn, đảm bảo sự ổn định về tình hình tài chính, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2015 (Hợp nhất):

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2014	NĂM 2015		% TH SO VỚI KH	% TH SO VỚI NĂM 2014
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
I	Tổng mức đầu tư		118.400	130.000	139.190	107,07%	117,56%
II	TỔNG SXKD	Triệu đồng	387.480	417.000	419.544	100,61%	108,28%
1	Giá trị xây lắp	Triệu đồng	277.100	253.300	236.463	93,35%	85,33%
2	Giá trị kinh doanh	Triệu đồng	110.380	163.700	183.081	111,84%	165,86%
	<i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	0	0	0		
	- Kinh doanh nhà và BĐS	Triệu đồng	80.000	130.000	146.870	112,98%	183,59%
	- Kinh doanh vật liệu	Triệu đồng	21.200	25.000	27.831	111,32%	131,28%
	- Kinh doanh dịch vụ	Triệu đồng	2.700	2.700	2.700	100,00%	
	- Tư vấn thiết kế	Triệu đồng	6.480	6.000	5.680	94,67%	87,65%
III	TỔNG DOANH THU	Triệu đồng	252.024	275.000	195.090	70,94%	77,41%
	- Xây lắp	Triệu đồng	174.519	150.000	114.346	76,23%	65,52%
	- Kinh doanh nhà và BĐS	Triệu đồng	45.553	94.363	67.777	71,83%	148,79%
	- Kinh doanh vật liệu	Triệu đồng	24.362	22.727	6.339	27,89%	26,02%
	- Kinh doanh dịch vụ - tư vấn TK	Triệu đồng	7.590	7.910	6.628	83,79%	87,33%
IV	Số Phải nộp NSNN	Triệu đồng	19.670	19.000	8.262	43,48%	42,00%
V	Đã nộp NSNN	Triệu đồng	20.602	17.000	10.393	61,14%	50,45%
VI	Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	3.159	4.000	3.160	79,00%	100,03%
VII	LAO ĐỘNG						
	Lao động bình quân cả năm	người	1.042	1.042	888	85,2%	85,2%
	Thu nhập bình quân người tháng	Triệu đồng	4,20	4,5	4,5	100%	100%
VIII	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	2.688	12.000	8.777	73,14%	326,53%
	Trong đó: - LN Công ty mẹ	Triệu đồng	2.287	11.000	7.843	71,30%	342,93%
	- LN Công ty con	Triệu đồng	401	1.000	934	93,41%	232,94%
IX	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	1.757	9.360	6.633	70,86%	377,51%
	Trong đó: LN Công ty mẹ	Triệu đồng	1.872	8.580	6.119	71,32%	326,87%
	- LN Công ty con	Triệu đồng	-115	780	514	65,88%	-446,87%

Sở dĩ trong năm 2015, doanh thu và lợi nhuận không đạt so với kế hoạch là do năm 2015 tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, chưa có dấu hiệu phục hồi, lãi suất vẫn còn ở mức cao, giá cả biến động, nên Công ty không tham gia đấu thầu những công trình mà Chủ đầu tư không thu xếp được vốn mà chỉ tập trung triển khai thi công những dự án do Công ty làm chủ đầu tư và tham gia đấu thầu những công trình mà Chủ đầu tư đã thu xếp được vốn để mang lại hiệu quả và thanh khoản cao. Mặt khác, việc ghi nhận doanh thu theo Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán thay thế Quyết định số 15/QĐ-BTC ngày 15/6/2003 của Bộ Tài chính làm ngoại trừ một phần doanh thu chưa đủ điều kiện ghi nhận.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015: Tổng tài sản: 738.417.509.289 đồng.

- Những thay đổi về vốn cổ đông: Năm 2015 vốn điều lệ của Công ty vẫn giữ nguyên là: 150 tỷ đồng, tương đương với 15.000.000 cổ phần:

+ Cổ đông Nhà nước: 7.650.000 cổ phần, chiếm 51%.

- + Cổ đông khác: 7.350.000 cổ phần, chiếm 49%.
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:
Cổ phiếu phổ thông: 15.000.000 cổ phiếu.
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: không có.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: Cổ phiếu phổ thông 15.000.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không có.
- Cổ tức /lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: dự kiến không chia.

2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015 (Hợp nhất):

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2014	NĂM 2015		SO SÁNH %	
		KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH	2015/ 2014
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	252.048.790.276	275.000.000.000	195.090.524.989	70,94%	77,40%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.233.637				
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	252.024.556.639	275.000.000.000	195.090.524.989	70,94%	77,41%
4. Giá vốn hàng bán	231.456.966.515	252.000.000.000	172.732.865.278	68,54%	74,63%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dịch vụ	20.567.590.124	23.000.000.000	22.357.659.711	97,21%	108,70%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	5.977.222.191	10.000.000.000	7.408.076.489	74,08%	123,94%
7. Chi phí tài chính	11.946.758.672	10.000.000.000	8.720.737.667	87,21%	73,00%
- Trong đó lãi vay phải trả	9.496.639.429	10.000.000.000	8.718.639.376	87,19%	91,81%
8. Chi phí bán hàng					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.614.480.201	15.000.000.000	15.070.333.236	100,47%	85,56%
10. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	-3.016.426.558	8.000.000.000	5.974.665.297	74,68%	-198,07%
11. Thu nhập khác	8.899.492.158	8.000.000.000	4.249.832.938	53,12%	47,75%
12. Chi phí khác	3.194.997.947	4.000.000.000	1.447.115.425	36,18%	45,29%
13. Lợi nhuận khác	5.704.494.211	4.000.000.000	2.802.717.513	70,07%	49,13%
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	2.688.067.653	12.000.000.000	8.777.382.810	73,14%	326,53%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	643.887.187	2.640.000.000	1.864.042.929	70,61%	289,50%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	287.169.434		280.398.986		97,64%
17. Lợi nhuận sau thuế	1.757.011.032	9.360.000.000	6.632.940.895	70,86%	377,51%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	116,03	624	442,2	70,87%	381,11%

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- + Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:
 - Năm 2015 Công ty bổ nhiệm 06 chức danh Trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc nhằm tăng cường và ổn định bộ máy quản lý; bổ sung cán bộ cho một số phòng, ban, đơn vị, xí nghiệp để thi công các công trình, dự án theo đề án nâng cao năng lực thi công xây lắp đã được Tổng công ty phê duyệt; tổ chức cho đi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ 24 lượt người.

- Song song với việc tái cơ cấu hoạt động xây lắp, Công ty đang tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống các quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế nhiệm vụ sản xuất của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

- Trong năm 2015 Công ty đã **hoàn thành công tác thoái vốn đầu tư dự án khu dân cư 49C Lê Quang Kim theo đúng kế hoạch.**

- Tháng 01/2016 Công ty thực hiện niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (Sàn UPCOM).

+ Các biện pháp kiểm soát:

Năm 2015, Công ty cơ bản hoàn thành kế hoạch SXKD là nhờ:

- Công ty đã quản lý tài chính chặt chẽ vật tư, tiền vốn và các loại chi phí khác nhằm mang lại kết quả SXKD đạt mức cao nhất.

- Các nguồn vốn đã được cơ cấu lại một cách hợp lý để giảm tối đa chi phí lãi vay, đã tiếp cận được với các ngân hàng thương mại để vay vốn phục vụ cho SXKD của Công ty tích cực thu nợ phải thu và chiếm dụng vốn của nhà cung cấp vật tư hàng hoá cho Công ty.

- Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn Công ty.

- Hội đồng quản trị đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý tài chính đối với các phòng, các ban QLDA, Công ty con và các đội xây lắp thông qua báo cáo tuần, tháng, Họp HĐQT, lập các đoàn kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện công tác tài chính và kết quả SXKD định kỳ 6 tháng một lần hoặc đột xuất khi cần thiết.

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2015, Ban giám đốc đã đề xuất Hội đồng quản trị kế hoạch SXKD năm 2016 (kế hoạch xây dựng theo phương thức ghép số liệu giữa Công ty mẹ và các Công ty con), theo đó dự kiến năm 2016 Công ty sẽ thực hiện các chỉ tiêu như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM BÁO CÁO		KẾ HOẠCH NĂM 2016	% KH 2016 /KH 2015
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
I	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	Tr đồng	130.000	139.190	146.000	112,31%
II	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	Tr đồng	417.000	419.544	442.000	106,00%
1	Giá trị xây lắp	Triệu đồng	253.300	236.463	260.000	102,65%
2	Giá trị kinh doanh	Triệu đồng	163.700	183.081	182.000	111,18%
	<i>Trong đó:</i>	Triệu đồng				
	- Kinh doanh nhà & hạ tầng	Triệu đồng	130.000	146.870	139.500	107,31%
	- Kinh doanh vật liệu	Triệu đồng	25.000	27.831	32.500	130,00%
	- Kinh doanh dịch vụ	Triệu đồng	2.700	2.700	3.500	129,63%
	- Tư vấn, thiết kế	Triệu đồng	6.000	5.680	6.500	108,33%
III	TỔNG DOANH THU	Tr đồng	275.000	195.090	240.000	87,27%
	- Xây lắp	Triệu đồng	150.000	114.346	106.141	70,76%
	- Kinh doanh nhà & hạ tầng	Triệu đồng	94.363	67.777	118.505	125,58%
	- Kinh doanh vật liệu	Triệu đồng	22.727	6.339	6.972	30,68%

	- KD dịch vụ – tư vấn TK	Triệu đồng	7.910	6.628	8.382	105,97%
IV	Thuế phải nộp NSNN	Tr đồng	19.000	8.262	12.000	63,16%
V	Thuế đã nộp NSNN	Tr đồng	17.000	10.393	11.432	67,25%
VI	Khấu hao TSCĐ	Tr đồng	4.000	3.160	4.000	100,00%
VII	Lao động					
	<i>Lao động bình quân cả năm</i>	Người	1.042	888	1.011	97,02%
	<i>Thu nhập bình quân người tháng</i>	Triệu đồng	4,5	4,5	>=4,5	>=100%
VIII	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	12.000	8.777	8.860	73,83%
	<i>Trong đó: - LN Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>11.000</i>	<i>7.843</i>	<i>8.392</i>	<i>76,29%</i>
	<i>- LN Công ty con</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>1.000</i>	<i>934</i>	<i>468</i>	<i>46,80%</i>
IX	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	9.360	6.633	7.088	75,73%
	<i>Trong đó: LN Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>8.580</i>	<i>6.119</i>	<i>6.714</i>	<i>78,25%</i>
	<i>- LN Công ty con</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>780</i>	<i>514</i>	<i>374</i>	<i>48,00%</i>
X	Tổng nhu cầu vốn	Tr đồng	417.000	419.544	442.000	106,00%
	<i>Trong đó</i>					
	<i>- Hoạt động xây lắp</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>253.300</i>	<i>236.463</i>	<i>260.000</i>	<i>102,65%</i>
	<i>- Hoạt động kinh doanh nhà & BĐS</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>130.000</i>	<i>146.870</i>	<i>139.500</i>	<i>107,31%</i>
	<i>- Hoạt động KD vật liệu</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>25.000</i>	<i>27.831</i>	<i>32.500</i>	<i>130,00%</i>
	<i>- Hoạt động dịch vụ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>2.700</i>	<i>2.700</i>	<i>3.500</i>	<i>129,63%</i>
	<i>- Tư vấn thiết kế</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>6.000</i>	<i>5.680</i>	<i>6.500</i>	<i>108,33%</i>
1	Vay ngân hàng	Triệu đồng	284.200	274.617	296.500	104,33%
X	Chi cô tức	%	>=5%	3%	>=4%	

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

+ Chiến lược và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực: Tiếp tục sắp xếp, củng cố và nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức, tác phong và lễ lối làm việc của đội ngũ cán bộ nhân viên, lấy đó làm nền tảng cho kế hoạch phát triển dài hạn của đơn vị.

+ Ổn định và sắp xếp bộ máy quản lý xây lắp của Công ty mẹ theo hướng tinh, gọn để chuyển dần công tác xây lắp sang các Công ty con; Công ty mẹ chỉ tập trung vào lĩnh vực đầu tư và đảm nhận thi công các công trình có kết cấu phức tạp, thời gian thi công nhanh, với mức tăng trưởng ổn định từ 10 đến 15%.

+ Lĩnh vực tư vấn thiết kế: Xây dựng Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng HUD403 trở thành đơn vị hàng đầu về lĩnh vực tư vấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá và các tỉnh miền Trung.

+ Lĩnh vực dịch vụ: Đi cùng với các sản phẩm đầu tư là các dịch vụ quản lý khai thác các khu đô thị, khu dân cư, nhà cao tầng, KTX sinh viên đảm bảo tốt nhất, giữ vững và phát huy thương hiệu HUD và HUD4.

+ Lĩnh vực đầu tư: Hoàn thành việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy thực hiện và quản lý lĩnh vực đầu tư từ Công ty xuống đến các Ban quản lý và các đơn vị thành viên; áp dụng mô hình khu đô thị mới đồng bộ và hiện đại (cả về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội) vào các dự án mà Công ty đang triển khai cũng như chuẩn bị triển khai.

+ Phương án tài chính để thực hiện: Công ty sẽ dùng vốn tự có, vốn thu từ kinh doanh bán hàng, từ thu hồi công nợ và khách hàng trả trước. Mặt khác sử dụng nguồn vốn vay tín dụng ngân hàng, đảm bảo tính linh hoạt trong công tác tài chính, ổn định tình hình sản xuất kinh doanh.

IV. Báo cáo tài chính: (Báo cáo tài chính đính kèm)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

(Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm)

VI. Các công ty có liên quan:

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ các công ty thành viên:

- + Công ty cổ phần Xây dựng HUD401; tỷ lệ nắm giữ 51% vốn điều lệ.
- + Công ty cổ phần Tư vấn, đầu tư và xây dựng HUD403; tỷ lệ nắm giữ 60% vốn điều lệ.
- + Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD405 – Bình Định; tỷ lệ nắm giữ 51% vốn điều lệ.

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần do tổ chức, công ty nắm giữ:

- + Tổng công ty Phát triển nhà và đô thị; tỷ lệ nắm giữ 51% vốn điều lệ.

3. Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan:

Đến nay Công ty đã tham gia góp vốn thành lập 03 Công ty:

Công ty CP Xây dựng HUD401 hiện có vốn điều lệ là 7 tỷ đồng, Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4 nắm giữ 357.000 CP, chiếm 51% số vốn điều lệ, số vốn đầu tư theo cam kết 3,570 tỷ đồng, số vốn thực góp 3,570 tỷ đồng. Công ty CP tư vấn ĐT và XD HUD403 có số vốn điều lệ là 2 tỷ đồng, Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4 nắm giữ 120.000 CP, chiếm 60% vốn điều lệ, số vốn đầu tư theo cam kết 1,2 tỷ đồng, số vốn thực góp 1,2 tỷ đồng. Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD405 có vốn điều lệ 9 tỷ đồng, Công ty HUD4 nắm giữ 936.000CP, chiếm 51 % vốn điều lệ, số vốn đầu tư theo cam kết 4,59 tỷ đồng, số vốn thực góp 4,59 tỷ đồng. Tổng cộng Công ty đang nắm giữ 936.000 CP tại 3 công ty con, tổng số vốn đầu tư theo cam kết 9,36 tỷ đồng, tổng số vốn thực góp 9,36 tỷ đồng.

4. Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty liên quan:

Hiện nay Công ty HUD403 làm ăn có lãi; Công ty HUD401 và Công ty HUD405 còn gặp nhiều khó khăn nên kinh doanh chưa đạt hiệu quả.

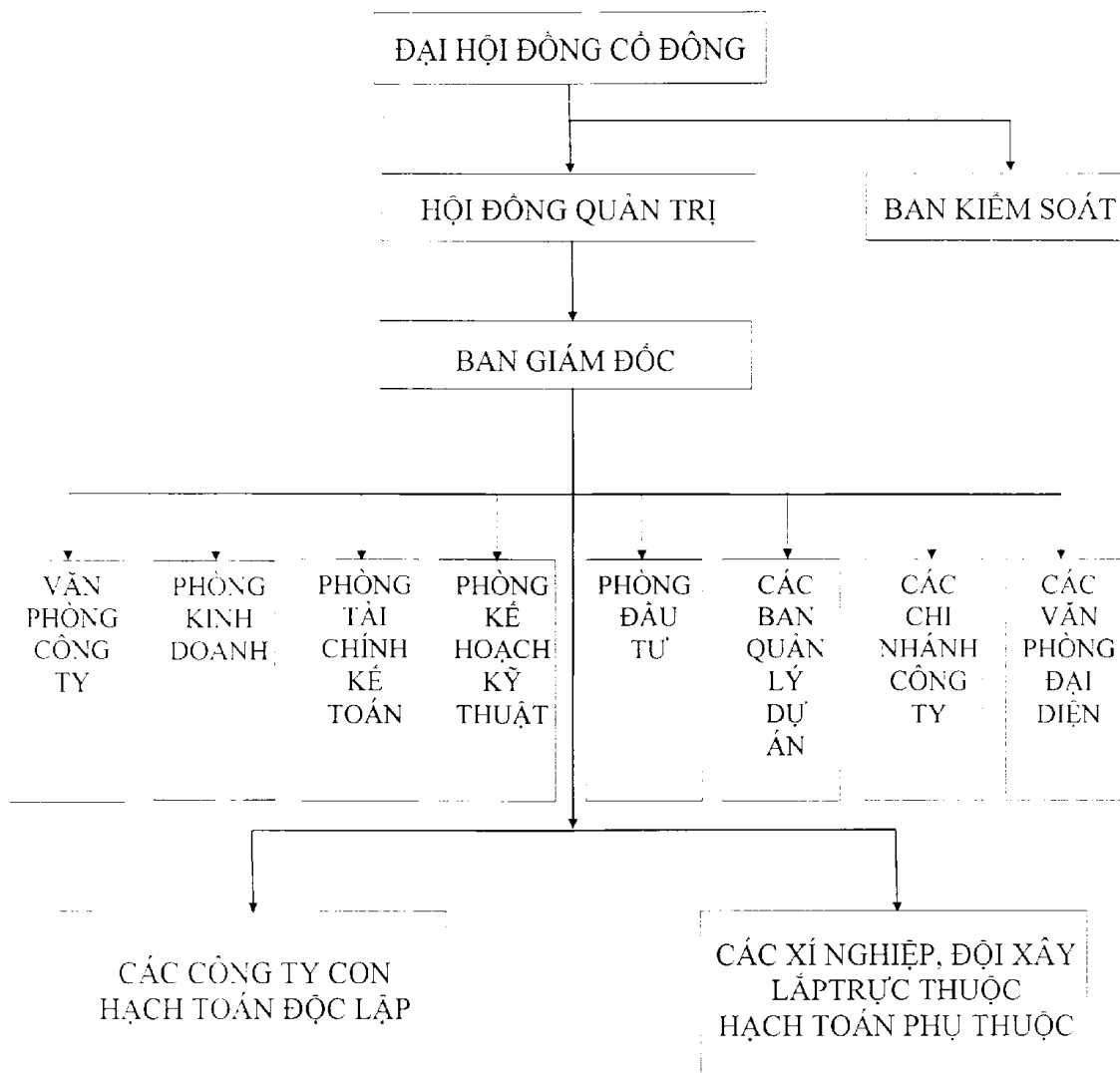
a) Công ty HUD401: Hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng công trình Ngân hàng Công thương - Chi nhánh Thanh Hóa, công trình Trang trại bò sữa Như Thanh; đang tập trung thanh quyết toán thu hồi vốn các công trình (đặc biệt là các công trình còn tồn đọng), tuy nhiên chưa đạt kế hoạch; công tác tìm kiếm việc làm không đạt yêu cầu đề ra.

b) Công ty HUD403: Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ Công ty mẹ giao, Công ty HUD403 đã tích cực chủ động tìm kiếm công việc bên ngoài, hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2015.

c) Công ty HUD405: Tình hình SXKD vẫn chưa có chuyển biến.

VII. Tổ chức và nhân sự:

+ Cơ cấu tổ chức của Công ty:



+ Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

- Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Chuyên môn	Nơi ở hiện nay
1	Lê Quang Hiệp	28/12/1962	Chủ tịch HĐQT	Kỹ sư xây dựng	81 Từ Đạo Hạnh, P. Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
2	Đông Phạm Bình	15/09/1958	Phó chủ tịch HĐQT	Kỹ sư kinh tế xây dựng	SN 07, Đường Lê Văn An, Phường Đông Thọ, TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa
3	Nguyễn Việt Hùng	11/9/1979	Ủy viên HĐQT	Kỹ sư XD cảng ĐT	Lô 33 Khu dân cư mới, P. Lam Sơn, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
4	Đoàn Văn Thanh	23/11/1973	Ủy viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	TT Công ty Xây lắp điện 1, xã Mỹ Đình,

					huyện Từ Liêm, Hà Nội
5	Lê Đỗ Thắng	03/02/1974	Ủy viên HDQT	Kỹ sư xây dựng DDCN	Phố 6, P. Đông Cương, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Ban Giám đốc:

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chuyên môn	Nơi ở hiện nay
1	Nguyễn Việt Hùng	11/9/1979	UVHDQT, Giám đốc	Kỹ sư XD cảng ĐT	Lô 33 Khu dân cư mới, P. Lam Sơn, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
2	Nguyễn Văn Huyền	15/12/1962	Phó Giám đốc	Kỹ sư xây dựng DDCN	73 Từ Đạo Hạnh, Đông Bắc Ga, phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
3	Lê Đỗ Thắng	03/02/1974	UVHDQT, Phó GD	Kỹ sư xây dựng DDCN	Phố 6, P. Đông Cương, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
4	Hoàng Anh Tuấn	30/10/1963	Phó Giám đốc	Kỹ sư xây dựng DDCN	05 Hoàng Văn Thụ, P. Ba Đình, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Chuyên môn	Nơi ở hiện nay
1	Nguyễn Thị Thanh Thúy	17/01/1973	Trưởng ban KS	Cử nhân kinh tế	SN 33, Việt Bắc, P. Đông Thọ, TP Thanh Hóa
2	Lê Thị Mậu	20/09/1970	Thành viên BKS	Cử nhân kinh tế	P. Điện Biên, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa
3	Nguyễn Thị Hoa	07/11/1988	Thành viên BKS	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Xuân Lộc, Triệu Sơn, Thanh Hoá

- Kế toán trưởng:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Chuyên môn	Nơi ở hiện nay
1	Nguyễn Thị Nhan	10/02/1972	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế	27/266 Thành Thái, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hoá

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc: Theo quy chế trả lương của Công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng cán bộ công nhân viên bình quân trong năm 2015 là: 888 người, trong đó:

STT	Nội dung	Số lượng (người)
I	Theo tính chất lao động	
1	Lao động trực tiếp	825
2	Lao động gián tiếp dài hạn	217
3	Lao động gián tiếp ngắn hạn	0
II	Theo trình độ chuyên môn	
1	Trên đại học	2
2	Trình độ đại học	163
3	Trình độ cao đẳng	15
4	Trung cấp nghề	19
5	Thợ chuyên môn, công nhân	37
6	Lao động khác	374
	Tổng cộng	888

+ Chính sách tiền lương đối với người lao động: Chính sách, chế độ tiền lương Công ty đang áp dụng theo thang bảng lương của Nhà nước. Trả lương theo 2 hình thức: trả lương theo thời gian bao gồm cả lương năng suất, trả lương theo lương khoán. Ngoài chính sách về tiền lương, Công ty luôn thực hiện đóng đầy đủ, kịp thời bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

+ Chính sách khen thưởng: Công ty đã có chính sách khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD. Những ngày lễ, tết tùy theo mức đóng góp của người lao động được nhận thưởng xứng đáng với công sức lao động mà họ đã bỏ ra. Vì vậy CBCNV trong Công ty luôn tích cực, hăng say lao động và có những đóng góp không nhỏ trong sự nghiệp phát triển lớn mạnh của Công ty.

+ Công tác đào tạo: Công ty luôn chú trọng đào tạo bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên Công ty: đăng ký tham gia những chương trình đào tạo về môi giới và định giá bất động sản, nghiệp vụ quản lý dự án, đầu tư xây dựng cơ bản, giá đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tập huấn nhà cao tầng, lớp chỉ huy trưởng công trường, quản lý dự án đầu tư xây dựng, giám sát thi công, tập huấn công tác bảo hộ lao động.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã bầu ra HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 gồm:

Hội đồng quản trị Công ty, nhiệm kỳ 2015-2020:

+ Ông Lê Quang Hiệp, sinh năm 1962, KSXD

- Chủ tịch HĐQT

- + Ông Đồng Phạm Bình, sinh năm 1958, KSXD - PCT HĐQT
- + Ông Nguyễn Việt Hùng, sinh năm 1979, KSXD - TV HĐQT
- + Ông Đoàn Văn Thanh, sinh năm 1973, Cử nhân kinh tế - TV HĐQT
- Ông Lê Đỗ Thắng, sinh năm 1974, KSXD - TV HĐQT

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020:

Bà Hà Thị Hạnh, Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2010-2015 thôi tham gia Ban kiểm soát do nhiệm vụ công tác; ông Lăng Khắc Cường, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2010-2015thôi không tham gia Ban kiểm soát do nhiệm vụ công tác.

Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu gồm:

- + Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy, Cử nhân kinh tế - Trưởng Ban kiểm soát.
- + Bà Lê Thị Mậu, Cử nhân kinh tế - TV Ban kiểm soát.
- + Bà Nguyễn Thị Hoa, KSKTXD - TV Ban kiểm soát.

VIII. Thông tin cổ đông và quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT bao gồm 05 thành viên, trong đó:

- + Ông: Lê Quang Hiệp Chủ tịch HĐQT
- + Ông: Đồng Phạm Bình Phó Chủ tịch HĐQT
- + Ông: Đoàn Văn Thanh Ủy viên HĐQT
- + Ông: Nguyễn Việt Hùng Ủy viên HĐQT
- Ông: Lê Đỗ Thắng Ủy viên HĐQT

Số thành viên độc lập không tham gia điều hành trực tiếp Công ty là 02 người: Ông Lê Quang Hiệp, Chủ tịch HĐQT Công ty và Ông Đoàn Văn Thanh, Ủy viên HĐQT.

- Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, trong đó:

- + Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy Trưởng Ban kiểm soát
- + Bà Lê Thị Mậu Thành viên Ban kiểm soát
- + Bà Nguyễn Thị Hoa Thành viên Ban kiểm soát

- Hoạt động của HĐQT: Theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD4.

Thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch vốn hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

- f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- *Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
- c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);
- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
- + Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc hoặc Ban Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

+ Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

+ Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

+ Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

+ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty được tiến hành một cách dân chủ và được thể hiện tại các Biên bản họp, kèm theo các Nghị quyết, Quyết định được ban hành, trên cơ sở đó các đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

+ Các báo cáo thường kỳ, đột xuất của Hội đồng quản trị, người đại diện phần vốn của Công ty với Hội đồng thành viên Tập đoàn được thực hiện theo đúng quy định như: báo cáo việc thành lập Công ty con, tăng vốn điều lệ của Công ty, các phương án đầu tư các dự án...

+ Hội đồng quản trị ban hành các Quy chế, quy định quản trị nội bộ.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Tham gia Đại hội cổ đông, các cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Quy chế hoạt động của Hội đồng nâng bậc lương Công ty.

Hàng năm, căn cứ nhu cầu công việc, tình hình sản xuất, kinh doanh, sau khi tham khảo ý kiến của Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc Ban chấp hành công đoàn lâm thời, Công ty lập kế hoạch và tổ chức nâng bậc lương cho người lao động làm việc trong Công ty.

Căn cứ để nâng bậc lương đối với lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh là tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật ứng với công việc đảm nhận; đối với viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, nhân viên thừa hành, phục vụ là tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ viên chức và thâm niên làm việc trong Công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

a. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

- a. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- b. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- c. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- d. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- f. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- g. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty.
 - Tiền lương, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành.

Lê Quang Hiệp	Chủ tịch HĐQT	0
Đông Phạm Bình	Phó CT HĐQT	127.000.000
Đoàn Văn Thanh	Ủy viên HĐQT	0
Nguyễn Việt Hùng	UVHĐQT, GD Cty	127.000.000
Lê Đỗ Thắng	UVHĐQT, PGĐ	116.000.000
Nguyễn Văn Huyền	Phó Giám đốc	116.000.000
Hoàng Anh Tuấn	Phó Giám đốc	105.000.000
Hà Thị Hạnh (Hết nhiệm kỳ ngày 15/6/2015)	Trưởng BKS	70.000.000
Nguyễn Thị Thanh Thủy (bầu ngày 15/6/2015)	Trưởng BKS	46.000.000
Lăng Khắc Cường (Hết nhiệm kỳ ngày 15/6/2015)	TV Ban kiểm soát	44.980.000
Lê Thị Mậu (bầu ngày 15/6/2015)	TV Ban kiểm soát	24.100.000
Nguyễn Thị Hoa	TV Ban kiểm soát	58.820.000
Tổng cộng:		834.900.000

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/ thành viên HĐQT:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu/tổng số cổ phần	
			31/12/2014	31/12/2015
1	Lê Quang Hiệp	CT HĐQT	130.900/15.000.000	130.900/15.000.000
2	Đông Phạm Bình	PCT HĐQT	58.400/15.000.000	58.400/15.000.000

3	Đoàn Văn Thanh	Ủy viên HĐQT	9.100/15.000.000	9.100/15.000.000
4	Nguyễn Việt Hùng	Ủy viên HĐQT	25.400/15.000.000	25.400/15.000.000
5	Lê Đỗ Thắng	Ủy viên HĐQT	20.700/15.000.000	20.700/15.000.000

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Các giao dịch cổ phiếu năm 2015	
			Mua	Bán
1	Lê Quang Hiệp	Chủ tịch HĐQT	0	0
	Lê Thị Minh Ngọc	Vợ	0	0
	Lê Quốc Khánh	Em trai	0	0
	Lê Thị Hà	Em gái	0	0
	Lê Quốc Huy	Em trai	0	0
2	Đông Phạm Bình	Phó CT HĐQT	0	0
	Nguyễn Thị Tuất	Vợ	0	0
3	Nguyễn Việt Hùng	UVHĐQT, Giám đốc Cty	0	0
4	Đoàn Văn Thanh	Ủy viên HĐQT	0	0
5	Lê Đỗ Thắng	UVHĐQT, PGĐ Cty	0	0
	Lê Đỗ Thuận	Em trai	0	0
6	Nguyễn Văn Huyền	Phó giám đốc	0	0
	Nguyễn Thị Hoa	Vợ	0	0
	Nguyễn Thị Hoà	Con gái	0	0
	Nguyễn Đức Mạnh	Con trai	0	0
7	Hoàng Anh Tuấn	Phó giám đốc	0	0
	Hoàng Trọng Hải	Em trai	0	0
8	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng BKS	0	0
9	Nguyễn Thị Hoa	TV BKS	0	0
10	Lê Thị Mậu	TV BKS	0	0

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước.

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

STT	Loại cổ đông	SL cổ đông	SL CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I	Cổ đông trong nước	466	15.000.000	100%
1	Cá nhân trong và ngoài Công ty	465	7.350.000	49%
2	Tổ chức (Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị)	1	7.650.000	51%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổng cộng		15.000.000	100%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn:

+ Cổ đông lớn: **Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị.**

Địa chỉ: Toà nhà M5 - 91 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư các dự án phát triển nhà và đô thị.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 7.650.000 cổ phần, với tỷ lệ 51% vốn điều lệ.


2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập.

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông khác: Các cổ đông khác của Công ty là các cá nhân trong và ngoài Công ty với số cổ phần nắm giữ là 7.350.000 cổ phần, chiếm 49% vốn điều lệ.

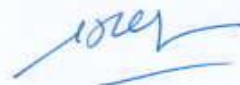
- Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập/thành viên góp vốn theo nội dung:
(Danh sách cổ đông đính kèm)

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: không có.

Thanh Hoá, ngày 11 tháng 4 năm 2016

TM. Hội đồng quản trị Công ty 

Chủ tịch



Lê Quang Hiệp